

V/v tham gia ý kiến góp ý dự thảo Nghị  
quyết quy định chính sách hỗ trợ  
Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên  
địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-  
2030

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Phòng Khoa học và Phát triển nông thôn.

Phòng Kế hoạch - Tài chính nhận được Công văn số 8136/SNNMT-KH&PTNT ngày 09/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc góp ý dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030.

Qua rà soát các nội dung tại dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình, các báo cáo đánh giá và Thông tư số 60/2026/TT-BTC, Phòng Kế hoạch - Tài chính có ý kiến góp ý như sau:

- Về đối tượng áp dụng:

Tại khoản 1 và 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết có nội dung:

*“1. Chủ thể thực hiện: Hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa **tham gia Chương trình OCOP**. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch, chủ thể thực hiện, bao gồm: các đối tượng nêu trên và các hội, hiệp hội, trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tham gia Chương trình OCOP.*

*2. Chủ thể có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 03 sao trở lên được lựa chọn trở thành “Đại sứ du lịch”.*”

Tuy nhiên, nhóm Chủ thể có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 03 sao trở lên là nhóm đã **tham gia Chương trình OCOP** tại khoản 1. Do đó đề nghị rà soát *“Chủ thể có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 03 sao trở lên được lựa chọn trở thành “Đại sứ du lịch”*” có thuộc nhóm *“Chủ thể thực hiện: Hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa **tham gia Chương trình OCOP**”*.

- Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết có nội dung:

*“3. Điều kiện hỗ trợ đối với nội dung hỗ trợ quy định tại Khoản 4 Điều 4 Nghị quyết: Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 03 sao trở lên được cấp có thẩm quyền*

*phê duyệt lựa chọn trở thành đại sứ du lịch.*”. Trong khi tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết sử dụng cụm từ “**Đại sứ du lịch**”

Do đó đề nghị thống nhất cách viết cụm từ “**đại sứ du lịch**” trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết.

- Tên Điều 4 tại dự thảo Nghị quyết có ghi: “Điều 4. Nội dung và định mức hỗ trợ”

Tại Điều 4 Thông tư số 60/2026/TT-BTC sử dụng cụm từ “*Một số nội dung và mức chi chung*”. Do đó đề xuất điều chỉnh tên Điều 4: “*Nội dung và định mức hỗ trợ*” thành “*Nội dung chi và mức chi hỗ trợ*”.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết có nội dung:

“*b) Chi tổ chức họp Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh*”

- *Chi thành viên Hội đồng đánh giá, phân hạng:*

+ *Chủ tịch Hội đồng: 600.000 đồng/ngày;*

+ *Phó Chủ tịch Hội đồng và thành viên Hội đồng: 400.000 đồng/ngày;*

- *Chi thành viên Tổ tư vấn, giúp việc: 200.000 đồng/ngày.”*

Tại gạch đầu dòng thứ nhất, điểm c, khoản 2, Điều 7, Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 quy định mức chi như sau:

- *Chi họp Hội đồng, Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP:*

+ *Đối với mức chi họp Hội đồng đánh giá, phân hạng các cấp được áp dụng theo mức chi họp tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN;*

+ *Đối với mức chi cho hoạt động của Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp tỉnh, cấp trung ương được áp dụng theo mức chi hoạt động của Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN.*

Mức chi đề xuất tại dự thảo Nghị quyết khá chênh lệch với mức chi được cho phép áp dụng tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN. Do đó đề nghị điều chỉnh tương ứng để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp tỉnh và Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp tỉnh.

Đồng thời rà soát, thuyết minh thêm việc không thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp xã nên không có mức chi cho Hội đồng này trong dự thảo Nghị quyết.

- Theo quy định tại tiêu chí số 10 về Đảm bảo chất lượng sản phẩm đối với các bộ tiêu chí được ban hành kèm theo Phụ lục II kèm theo Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ:

*Điều kiện bắt buộc đối sản phẩm đạt từ 04 sao trở lên về đảm bảo chất lượng sản phẩm là phải đạt:*

+ *Cơ sở sơ chế, đóng gói có chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia (ISO, HACCP,...).*

+ *Cơ sở sơ chế, đóng gói có chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho xuất khẩu và các thủ tục pháp lý khác theo yêu cầu của thị trường đích (ISO, HACCP, BRC, Halal, FDA...).*

Do đó nội dung điểm b khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung thêm BRC, Halal, FDA và sửa thành “b) *Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GMP, ISO, HACCP, VietGAP, BRC, Halal, FDA....): Hỗ trợ một lần 100% chi phí đánh giá chứng nhận lần đầu, tối đa không quá 40 triệu đồng/hệ thống trong trường hợp chủ thể tự thực hiện và tối đa không quá 50 triệu đồng/hệ thống trong trường hợp chủ thể thuê tư vấn thực hiện.*”

- Theo quy định tại tiêu chí số 2.2. về Đóng gói bao bì sản phẩm và tiêu chí 2.3. Phong cách, ghi nhãn hàng hóa đối với các bộ tiêu chí được ban hành kèm theo Phụ lục II kèm theo Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ:

+ *Điều kiện bắt buộc đối sản phẩm đạt 03 sao đối với tiêu chí 2.2. Đóng gói, bao bì sản phẩm là phải đạt: Đóng gói sáng tạo, bao bì đẹp.*

+ *Điều kiện bắt buộc đối sản phẩm đạt 04 sao -05 sao đối với tiêu chí 2.3. Phong cách, ghi nhãn hàng hóa là phải đạt: Ghi nhãn hàng hóa đầy đủ, đúng quy định, đẹp và thể hiện được thông điệp câu chuyện sản phẩm (hình ảnh hoặc lời giới thiệu) và có mã truy xuất nguồn gốc điện tử.*

Tuy nhiên tại điểm f khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết có nội dung:

“f) *Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đăng ký mã số mã vạch: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm và không quá 40 triệu đồng/chủ thể.*”

Đề nghị thống nhất sử dụng cụm từ **mã truy xuất nguồn gốc điện tử** hay **mã số mã vạch**.

- Tại điểm g khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết có nội dung:

“g) *Xây dựng câu chuyện sản phẩm: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 03 triệu đồng/sản phẩm, với điều kiện câu chuyện sản phẩm được Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá đạt tiêu chí “Bản sắc/trí tuệ địa phương” trong Báo*

***cáo đánh giá của UBND cấp xã Về việc đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP.***”

Theo quy định tại tiêu chí số 5. Câu chuyên sản phẩm đối với các bộ tiêu chí được ban hành kèm theo Phụ lục II kèm theo Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ:

+ ***Điều kiện bắt buộc đối sản phẩm đạt 03 sao đối với tiêu chí 5.3. Trí tuệ/bản sắc địa phương phải đạt là: Có câu chuyện riêng, gắn với nguồn gốc xuất xứ sản phẩm.***

Như vậy đề xuất quy định rõ hỗ trợ *Xây dựng câu chuyện sản phẩm* với sản phẩm đạt 03 sao trở lên; đồng thời đề nghị thống nhất cách dung cụm từ trong dự thảo đúng với quy định ban hành kèm theo Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ là ***Trí tuệ/bản sắc địa phương***

- Tại điểm i khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết có nội dung:

*“i) Nâng hạng sản phẩm OCOP: Hỗ trợ một lần 100% kinh phí thuê tư vấn xây dựng hồ sơ đáp ứng tiêu chí nâng hạng sản phẩm, tối đa không quá 20 triệu đồng/sản phẩm đối với sản phẩm **04 sao** và không quá 40 triệu đồng/sản phẩm đối với sản phẩm **05 sao**. Điều kiện sản phẩm được Tổ Tư vấn Hội đồng đánh giá, phân hạng OCOP tỉnh đánh giá đạt đủ điều kiện công nhận nâng hạng. Ưu tiên hỗ trợ các chủ thể thay đổi loại hình kinh doanh từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp.”*

Đề nghị thuyết minh lý do không hỗ trợ sản phẩm 3 sao trong báo cáo quyết minh.

- Tại gạch đầu dòng thứ 2, điểm c, khoản 2, Điều 7, Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 quy định mức chi như sau:

- Chi ***giải thưởng*** cho các sản phẩm đạt sao. Mức chi các giải thưởng đạt 5 sao, 4 sao, 3 sao tương ứng với 15 triệu đồng/***giải***; 10 triệu đồng/***giải***; 8 triệu đồng/***giải***. Số lượng các giải thưởng thực hiện theo quyết định công nhận sản phẩm OCOP được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mỗi sản phẩm OCOP chỉ được nhận ***giải thưởng*** một (01) lần ở cùng mức độ sao được công nhận, trường hợp được công nhận nâng hạng sao thì được thưởng thêm phần chênh lệch giữa hai mức độ sao.

Tuy nhiên tại điểm k khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết có nội dung:

*“k) Chi ***thưởng*** cho các sản phẩm đạt 3 - 5 sao của Chương trình OCOP*

- Sản phẩm đạt 5 sao: ***Thưởng 15 triệu đồng/sản phẩm.***

- Sản phẩm đạt 4 sao: ***Thưởng 10 triệu đồng/sản phẩm.***

- Sản phẩm đạt 3 sao: ***Thưởng 08 triệu đồng/sản phẩm.***

Mỗi chủ thể chỉ được thưởng tối đa 05 sản phẩm/01 năm tham gia đánh giá, phân hạng. Mỗi sản phẩm chỉ được **thưởng** 01 lần ở cùng mức độ sao được công nhận, trường hợp được công nhận nâng hạng sao (hạng sao được công nhận lần sau cao hơn hạng sao được công nhận lần trước) thì được nhận thưởng thêm phần chênh lệch giữa hai mức độ hạng sao.”

Đề nghị sửa từ “thưởng” thành cụm từ “giải thưởng” và thống nhất giải thưởng chi theo **giải** hay **sản phẩm**.

- Tại điểm a khoản 4 Điều dự thảo Nghị quyết có nội dung:

“a) Mua sắm máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ **phục vụ** sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói và **kho lạnh bảo quản** sản phẩm: Hỗ trợ một lần 30% kinh phí; tối đa không quá 200 triệu đồng/chủ thể.”

Việc hỗ trợ để phục vụ các mục tiêu sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói và **bảo quản** sản phẩm. Do đó rà soát lại cụm từ “**kho lạnh bảo quản**”; có thể hỗ trợ máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ khác ngoài kho lạnh để phục vụ việc bảo quản sản phẩm hay không?

Đề xuất sửa lại như sau: “a) Mua sắm máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ **phục vụ** sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, đóng gói và **bảo quản** sản phẩm: Hỗ trợ một lần 30% kinh phí; tối đa không quá 200 triệu đồng/chủ thể.”

- Tại điểm d khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị quyết có nội dung:

“d) Xây dựng tờ rơi, video câu chuyện sản phẩm đa ngôn ngữ: Hỗ trợ 50% chi phí, tối đa không quá 50 triệu đồng/sản phẩm.”

Tuy nhiên lại Bản so sánh, thuyết minh: Tại trang 20 của Bản so sánh, nội dung tương ứng lại ghi là hỗ trợ 100% chi phí.

“d) Xây dựng tờ rơi, video câu chuyện sản phẩm đa ngôn ngữ: Hỗ trợ 100% chi phí, tối đa không quá 50 triệu đồng/sản phẩm.”

Do đó đề nghị thống nhất tỷ lệ hỗ trợ video câu chuyện sản phẩm (50% hay 100%) để đảm bảo hồ sơ đồng nhất.

Trên đây là ý kiến của Phòng Kế hoạch - Tài chính, đề nghị Phòng Khoa học và Phát triển nông thôn rà soát, hoàn thiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC, Đông.

**TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Minh Thảo**